

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2021.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thanh Đình;

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Phước An 2, xã Bình H, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Lít, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Long T, xã Tịnh T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25-02-2021, bản tự khai ngày 10-3-2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Đ trình bày:*

Chị và anh Lê L sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 06-02-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Xuất phát từ việc anh L sống keo kiệt, tính toán về tiền bạc, chi tiêu trong gia đình, mỗi khi uống rượu bia say xỉn về đánh đập, chửi chị và con, đồng thời đuổi chị và con ra khỏi nhà; đã có lần chị đưa con về cha mẹ đẻ của chị tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để sống, nhưng vì thương con thiếu thốn tình cảm của cha và mong muốn nêu kéo hạnh phúc gia đình, nên chị đã quay trở lại để sống với

anh L. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn anh L vẫn tiếp tục tình trạng như ban đầu, nên chị không chịu đựng được. Do vậy, đến cuối năm 2019 chị đưa con về sống cùng với cha mẹ đẻ của chị tại tỉnh Quảng Nam, chị và anh L sống ly thân phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau kể từ thời điểm đó đến nay.

Trong suốt thời gian sống ly thân, anh L vẫn không quan tâm gì đến cuộc sống của mẹ, con chị, không cấp dưỡng để nuôi con. Nay chị Đ xác định đời sống chung giữa chị và anh L không thể hòa hợp, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh L không thể sống chung với nhau được nữa, chị không còn yêu thương anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê L.

Về con chung: Chị và anh Lê L có 01 con chung tên Lê Huyền M, sinh ngày 12-12-2017, từ khi chị và anh L sống ly thân đến nay cháu M do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M; đồng thời yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về điều kiện và khả năng nuôi con: Hiện nay chị làm nghề buôn bán tự do tại nhà, có thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng là 7.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng và có nhiều thời gian để đưa đón, chăm sóc con.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh, chị.

Ngoài ra chị Đ không trình bày hay có yêu cầu gì thêm.

** Tại bản tự khai ngày 05-3-2021, bị đơn anh Lê L trình bày:* Anh và chị Lý Thị Đ có tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau; có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và dẫn nhau vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn. Trong thời gian sống tại thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Đ nói với anh hờn hờ, nên anh có dùng tay vả vào miệng của chị Đ, sang hôm sau chị Đ đưa con về quê của chị Đ tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam sinh sống; anh và chị Đ sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị Đ sống tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; còn anh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống với mẹ của anh là bà Nguyễn Thị T tại xóm Tập Bàu, thôn Long Thành, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi. Nay, chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ về sống chung để cùng nhau làm ăn nuôi con, vì anh rất thương vợ và con.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung tên Lê Huyền M, sinh ngày 12-12-2017, từ khi sống ly thân đến nay cháu M do chị Đ một mình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh không có số tài khoản của chị Đ nên không gửi tiền cho chị Đ nuôi con được.

Trường hợp chị Đ kiên quyết ly hôn và có căn cứ để Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu M cho chị Đ nuôi dưỡng, nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con; trường hợp chị Đ không nuôi cháu M thì anh nhận nuôi, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề hớt tóc, thu nhập bình quân mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh L không trình bày hay có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định quan tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Đ; cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Lê L; về con chung: Giao cháu Lê Huyền M, sinh ngày 12-12-2017 cho chị Lý Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Đ trình bày tự thỏa thuận, anh L trình bày không có; về nợ chung: Chị Đ, anh L đều trình bày không có nên không đặt ra xem xét; về án phí: Chị Lý Thị Đ phải chịu án phí dân sự đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê L và giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có. Bị đơn anh Lê L có địa chỉ tại: Thôn Long Thành, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Lê L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Đ và anh Lê L có tổ chức lễ cưới và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017 ngày 06/02/2017; trước khi kết hôn chị Đ, anh L có tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ngày 09-4-2021 giữa Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi (có xác nhận của chính quyền địa phương là UBND xã Tịnh Thiện) thì trong đời sống vợ chồng của anh L, chị Đ có xảy ra mâu thuẫn hay không Hội không nắm rõ, vì anh L, chị Đ không báo.

Theo trình bày của chị Đ đời sống chung của vợ chồng giữa chị và anh L không có hạnh phúc, anh L đánh đập và chửi mắng chị; chị và anh L sống ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau kể từ thời điểm tháng 11 năm 2019 đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L. Tại bản tự khai ngày 05/3/2021 anh L xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Đ ăn nói hỗn hào, nên anh có va vào miệng chị Đ nên chị Đ đưa con về quê tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để sống, anh và chị Đ sống ly thân từ thời gian đó (tháng 11/2019) cho đến nay; đồng thời anh không đồng ý ly hôn với chị Đ vì anh cho rằng anh còn thương yêu vợ con, mong muốn vợ chồng về sống chung để cùng nhau làm ăn nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án có Thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (*Văn bản đã được tổng đạt hợp lệ*) để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh L không đến Tòa, điều đó thể hiện anh L không muốn ly hôn nhưng cũng không có thái độ và hành động thể hiện mong muốn được đoàn tụ; mặt khác xét thấy anh L và chị Đ đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Do đó, có cơ sở để xác định, đời sống chung vợ chồng giữa anh L và chị Đ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Đ và cho chị Đ được ly hôn với anh Lê L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Lý Thị Đ và anh Lê L có 01 con chung tên Lê Huyền M, sinh ngày 12-12-2017; kể từ khi anh L, chị Đ sống ly thân cho đến nay, cháu M do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của con, về điều kiện nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn xin xác nhận của chị Lý Thị Đ đề ngày 20-3-2021 có xác nhận của chính quyền địa phương xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thể hiện: *“Chị Đ làm nghề buôn bán tự do có thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000 đồng, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con tốt; quá trình sinh sống tại địa phương chị Đ không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú”*; đồng thời hiện nay cháu M còn nhỏ, kể từ khi anh L và chị Đ sống ly thân cho đến nay cháu M do chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần và sự phát triển tâm sinh lý bình thường, cũng như môi trường sống và để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu cần giao cháu M cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, khi ly hôn giao con chung là cháu Lê Huyền M cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ có yêu cầu được nuôi con chung (cháu M)

và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 05-3-2021, anh L khai thu nhập hàng tháng của anh là 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Đ đối với anh L về số tiền cấp dưỡng (1.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở xem xét về mức thu nhập của anh L (*người có nghĩa vụ cấp dưỡng*) là chính đáng và phù hợp với quy định tại các Điều 82, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu về mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng của chị Đ đối với anh L.

[3.3]. Về tài sản chung: Chị Đ trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3.4]. Về nợ chung: Chị Đ, anh L đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình, anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (cháu M) nên phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Đ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với bị đơn anh Lê L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Lê L.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Lê Huyền M, sinh ngày 12-12-2017 cho chị Lý Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Huyền M mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị Đ và anh Lê L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

1.3. Về tài sản chung: Chị Đ trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L trình bày không có nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

1.4. Về nợ chung: Chị Đ, anh L đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006808 ngày 03-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Lê Lít phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

